

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **10/2020/DS-ST.**

Ngày: 08-6-2020

V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM – TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Ngô Thành Long.
2/ Ông Phan Minh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quốc Huy, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 08 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 185/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST-DS ngày 06/5/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng; Quyết định hoãn phiên tòa số: 41/2020/QĐST-DS ngày 21/5/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1987 (*Có mặt*).

Địa chỉ: 202, khóm Tân Th, phường A, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Ông Đặng Chí Th, sinh năm 1982 (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: Ấp Vĩnh Đ, xã Vĩnh Q, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T trình bày:*

Ông và ông Th là chỗ quen biết với nhau nên ông Th có hỏi ông vay số tiền 154.000.000 đồng trong đó ông Th làm biên nhận nợ vào ngày 29/9/2018 dương lịch với số tiền là 144.000.000 đồng và ông Th có nhờ ông chuyển khoản cho ông Th vay thêm 10 triệu qua tài khoản của ông Thái Trương Ph vì ông Th lúc đó không có thẻ ATM, hai bên thỏa thuận lãi suất 2%/tháng. Tuy nhiên từ lúc vay tiền cho đến nay ông Th không có trả vốn và lãi suất cho ông lần nào hết, ông có đòi nhiều lần nhưng hẹn ngày trả nhưng đến ngày trả cũng không trả cho ông mà còn thách thức ông đi thưa.

Theo ông Th trình bày có trả lãi và vốn cho ông là không có từ lúc vay đến nay ông Th không trả được lãi và vốn cho ông lần nào hết. ông Th nói ông có xé biên nhận 50.000.000 đồng lúc đầu là không có ông chỉ có 01 cái biên nhận ngày 29/9/2018.

Tại phiên tòa hôm nay ông yêu cầu ông Đặng Chí Th trả lại tổng số tiền vốn 154.000.000 đồng và đối với yêu cầu tính lãi suất ông xin rút lại chỉ yêu cầu trả tiền vốn vay.

** Trong quá trình tố tụng và tại phiên hòa giải bị đơn ông Đặng Chí Th trình bày:*

Vào khoảng tháng 9/2017 ông có vay tiền của ông T số tiền là 50 triệu đồng, lãi 01 triệu/01 ngày/5.000 đồng, đến khoảng 01 tháng sau thì ông vay thêm 50.000.000 đồng nữa tổng cộng là 100.000.000 đồng ông có ghi giấy biên nhận cho ông T thì ông T xé biên nhận 50.000.000 đồng lúc đầu bỏ. Vài ngày sau ông lại vay thêm số tiền 15.000.000 đồng, lãi 01 triệu/01 ngày/5.000 đồng, phần 15.000.000 đồng này không có làm giấy tay. Tổng số tiền ông vay của ông T là 115.000.000 đồng, mỗi tháng ông đóng lãi là 17.250.000 đồng. Ngoài ra ông có nhờ ông T chuyển khoản cho ông 10.000.000 đồng qua tài khoản của ông Thái Trương P vì ông không có thẻ ATM, phần tiền đó là ông vay không có liên quan gì ông P hết nên ông tự chịu trách nhiệm. Ông đóng được 4 lần số tiền lãi là 69.000.000 đồng thì ông có trả vốn và lãi các lần như sau: Lần 1 là 50 triệu; Lần 2 là 40 triệu; Lần 3 là 20 triệu; Lần 4 là 10 triệu; Lần 5 là 20 triệu. Thời gian trả kéo dài khoảng 3 tháng đến đầu tháng 9/2018 thì ông có kêu ông T xé bỏ biên nhận nhưng ông T nói lãi còn chưa đủ, ông cũng không hiểu ông T tính như thế nào. Các lần trả lãi và trả vốn không có ai chứng kiến hết chỉ có ông và ông T thôi. Biên nhận ông T cung cấp ngày 29/9/2018 dương lịch với số tiền 144.000.000 là chữ ký của ông, tuy nhiên ông chỉ có ký vào biên nhận 100.000.000 đồng có ghi tiêu đề T tiểu học Vĩnh Q 3 chứ không có ký vào biên nhận 144.000.000 đồng theo như ông T trình bày.

Ông T yêu cầu ông trả số tiền nêu trên thì ông không đồng ý vì ông đã trả lãi và vốn quá nhiều nên ông không đồng ý trả thêm, ông T muốn thừa ông đến đâu thì ông sẽ hầu đến đó.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn rút một phần đơn khởi kiện; đương sự không thỏa thuận được với nhau về toàn bộ nội dung vụ kiện.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Đặng Chí Th vắng mặt; tại phiên tòa nguyên đơn đều yêu cầu xét xử vắng mặt ông Th. Xét thấy Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng ông Th vắng mặt không lý do nên HĐXX căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Th. Tại phiên tòa, ông T trình bày ông rút lại một phần nội dung yêu cầu tính lãi suất. Xét thấy, việc ông T rút lại một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện nên HĐXX căn cứ

vào khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ đối với yêu cầu này của ông T.

[2] Xét hợp đồng vay tài sản: Theo đơn kiện, ông T trình bày ông Th có hỏi ông vay số tiền 154.000.000 đồng trong đó ông Th làm biên nhận nợ vào ngày 29/9/2018 dương lịch với số tiền là 144.000.000 đồng và ông Th có nhờ ông chuyển khoản cho ông Th vay thêm 10 triệu qua tài khoản. Còn bị đơn ông Th trình bày vào khoảng tháng 9/2017 ông có vay tiền của ông T số tiền là 50 triệu đồng, lãi 1 triệu/1 ngày/5.000 đồng, đến khoảng 01 tháng sau thì ông vay thêm 50.000.000 đồng nữa tổng cộng là 100.000.000 đồng có làm biên nhận. Vài ngày sau ông lại vay thêm số tiền 15.000.000 đồng, lãi 1 triệu/01 ngày/5.000 đồng, phần 15.000.000 đồng này không có làm giấy tay. Tổng số tiền ông vay của ông T là 115.000.000 đồng, mỗi tháng ông đóng lãi là 17.250.000 đồng. Ngoài ra ông có nhờ ông T chuyển khoản cho ông 10.000.000 đồng qua thẻ ATM. Ông đóng được 4 lần số tiền lãi là 69.000.000 đồng thì ông có trả vốn và lãi 05 lần tổng số tiền 140.000.000 đồng thời gian trả kéo dài khoảng 3 tháng đến đầu tháng 9/2018 thì ông có kêu ông T xé bỏ biên nhận nhưng ông T nói lãi còn chưa đủ, ông cũng không hiểu ông T tính như thế nào. Biên nhận ông T cung cấp ngày 29/9/2018 dương lịch với số tiền 144.000.000 là chữ ký của ông, tuy nhiên ông chỉ có ký vào biên nhận 100.000.000 đồng có ghi tiêu đề T tiểu học Vĩnh Q 3 chứ không có ký vào biên nhận 144.000.000 đồng theo như ông T trình bày, ông T yêu cầu ông trả số tiền nêu trên thì ông không đồng ý vì ông đã trả lãi và vốn quá nhiều.

Xét thấy các lần vay tiền và trả vốn theo như ông Th trình bày ông Th chỉ nói bằng miệng, không có người chứng kiến. Đồng thời ông Th cũng không đưa ra được chứng cứ gì chứng minh cho lời trình bày của mình. Còn việc, ông Th cho rằng chữ ký trong biên nhận ngày 29/9/2018 dương lịch nguyên đơn cung cấp là chữ ký của ông nhưng không phải số tiền 144.000.000 đồng mà ông chỉ ký vào biên nhận số tiền 100.000.000 đồng là không có cơ sở trên biên nhận thể hiện rõ “...tôi có hỏi của ông Nguyễn Th T với số tiền là 144.000.000 đồng...” ký và ghi họ tên Đặng Chí Th, xét thấy ông Th là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên ông phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình là việc ký vào biên nhận nợ. Do đó Hội đồng xét xử xác định ông Đặng Chí Th có vay của ông Nguyễn Th T số tiền 144.000.000 đồng. Còn đối với số tiền chuyển khoản 10.000.000 đồng ông Th thừa nhận có vay của ông T đây là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Tổng số tiền ông Th còn thiếu ông T là 154.000.000 đồng nhưng cho đến nay ông Th vẫn chưa trả cho ông T đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay theo quy định tại Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nên việc ông T yêu cầu ông Th trả số tiền vốn vay 154.000.000 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét về lãi suất: Nguyên đơn ông T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Th phải chịu là 7.700.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn ông T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông T tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; khoản 1 Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 244; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

[1] Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Th T về việc yêu cầu ông Đặng Chí Th trả tiền lãi suất đối với số tiền vốn vay còn thiếu.

[2] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Th T về việc yêu cầu ông Đặng Chí Th trả lại số tiền vốn vay còn thiếu.

Buộc ông Đặng Chí Th trả cho ông Nguyễn Th T số tiền vốn vay 154.000.000 đồng (*Một trăm, năm mươi bốn triệu đồng*).

Kể từ ngày ông T yêu cầu thi hành án, hàng tháng ông Th còn phải trả lãi cho ông T theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Đặng Chí Th phải chịu án phí là 7.700.000 đồng (*Bảy triệu, bảy trăm ngàn đồng*).

Ông Nguyễn Th T không phải chịu án phí, hoàn trả cho ông T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.850.000 đồng (*Ba triệu, tám trăm năm mươi ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0007281 ngày 11/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Án sơ thẩm xét xử công khai báo cho các đương sự biết có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

T hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Mỹ Hạnh